

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 25/7/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

1. Ý kiến thẩm tra: Về quy định mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết: Làm rõ căn cứ xây dựng trình HĐND tỉnh quy định mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết, vì theo tiết a điểm 2 khoản 12 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Nghị định số 38/2023 ngày 24/6/2023 của Chính phủ thì: *“Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp...”*.

Nội dung tiếp thu, giải trình:

- Theo Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai một số nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 quy định đơn vị được Ủy ban ban nhân dân cấp tỉnh giao là chủ trì nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý có trách nhiệm: *“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG”*.

Đồng thời, đối với dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý là dự án thuộc lĩnh vực y dược, có tính chất đầu tư (nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà máy sơ chế và chế biến dược liệu). Vì vậy, dự án thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế

hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21.

Mặt khác, Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa quy định các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Vì vậy, dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý không thuộc đối tượng điều chỉnh tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND (*1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và chủ động điều chỉnh nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng khi có sự thay đổi các văn bản hướng dẫn của Trung ương hoặc để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương*).

Do đó việc ban hành nghị quyết để bổ sung quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

- Về quy định mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo tiết a điểm 2 khoản 12 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn cụ thể hóa tại Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP có quy định: “*Các quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù đã được ban hành theo quy định tại Điều 13; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết ban hành theo quy định tại Điều 21; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất ban hành theo quy định tại Điều 22; quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ ban hành theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2021 - 2025*”.

Như vậy, đối với dự án, kế hoạch liên kết trong lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dự án, phương án sản xuất cộng đồng về nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ được tiếp tục áp dụng quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn.

2. Ý kiến thẩm tra: Về mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Qua tham khảo của một số tỉnh trong khu vực thì mức hỗ trợ thấp hơn nhiều so với mức UBND tỉnh đề xuất tại dự thảo Nghị quyết¹. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ thêm cơ sở quy định mức hỗ trợ tối đa không quá 5 tỷ đồng/dự án, kế hoạch liên kết và không quá 1,5 tỷ đồng/dự án, phương

¹- Tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn quy định: Hỗ trợ tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; không quá 0,5 tỷ đồng/dự án cộng đồng.

- Tỉnh Thái Nguyên quy định: Hỗ trợ tối đa không quá 3 tỷ đồng/dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; không quá 3 tỷ đồng/dự án cộng đồng.

thức sản xuất cộng đồng (*quy định tại Điều 3a và Điều 5a của dự thảo Nghị quyết*); báo cáo dự kiến nhu cầu về tổng kinh phí hỗ trợ và nhu cầu nguồn vốn hỗ trợ từng năm đảm bảo phù hợp với mức hỗ trợ đề xuất và nguồn của chương trình mục tiêu quốc gia.

Nội dung tiếp thu, giải trình:

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 5.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết:

Theo tổng hợp số liệu thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn số dự án liên kết thực hiện được hỗ trợ là 31 dự án với tổng số kinh phí là 31.500 triệu đồng. Trung bình một (01) dự án được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 1.015 triệu đồng cho cả giai đoạn 3 năm. Mức hỗ trợ từ nguồn vốn nghị quyết của tỉnh như vậy còn thấp, chưa tạo động lực để cho các hợp tác xã phát triển sản xuất.

Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, năm 2022-2023, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tổ chức triển khai thực hiện 409 danh mục dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Trong đó, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là 110 dự án; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng là 299 dự án. Kinh phí đã phân bổ để thực hiện các dự án là 134.131,0 triệu đồng. Các dự án đã thẩm định và phê duyệt là 118 dự án, các dự án đã thẩm định chưa phê duyệt là 82 dự án, các dự án đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thuyết minh là 209 dự án.

Nhu cầu kinh phí các dự án liên kết năm 2022-2023 là 57.637 triệu đồng, các dự án có mức đề nghị hỗ trợ dưới 2 tỷ đồng là 68 dự án chiếm tỷ lệ 70,1%, mức đề nghị hỗ trợ từ 2 - 5 tỷ đồng là 23 dự án chiếm tỷ lệ 23,7%, mức đề nghị hỗ trợ trên 5 tỷ đồng là 06 dự án chiếm tỷ lệ 6,2% (dự án có mức đề nghị hỗ trợ cao nhất là 8.000 triệu đồng). Như vậy, các dự án liên kết dưới 5 tỷ đồng là 91 dự án chiếm 93,8% số dự án liên kết trên địa bàn toàn tỉnh, cơ bản các dự án đều có mức đề nghị hỗ trợ dưới 5 tỷ đồng. Vì vậy, để phát huy hiệu quả các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đồng thời tranh thủ nguồn vốn trung ương hỗ trợ cho tỉnh thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tối đa không quá 5 tỷ đồng/dự án, kế hoạch liên kết là phù hợp.

Mặt khác, qua tham khảo một số tỉnh đã ban hành mức hỗ trợ tối đa một (01) dự án, kế hoạch liên kết thì có tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành mức hỗ trợ tối đa 5 tỷ đồng/dự án (Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/dự án, phương án sản xuất cộng đồng:

Trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện nay thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng là 298 dự án (*năm 2022-2023 nhu cầu kinh phí 76.493 triệu đồng*), qua tổng hợp dự án đã phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện của các địa phương thì đối với Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi, trung bình một (01) dự án là 850 triệu đồng (*dự án có mức đề nghị hỗ trợ cao nhất là 1.500*

triệu đồng, dự án có mức đề nghị hỗ trợ thấp nhất là 100 triệu đồng); đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, trung bình một (01) dự án có mức đề nghị hỗ trợ là 300 triệu đồng (dự án có mức đề nghị hỗ trợ cao nhất là 500 triệu đồng, dự án có mức đề nghị hỗ trợ thấp nhất là 150 triệu đồng); 100% các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng có mức đề xuất dưới 1,5 tỷ đồng/dự án.

Đề phù hợp với nhu cầu đề xuất thực hiện dự án, phù hợp với khả năng, năng lực, đáp ứng được quy mô do các tổ nhóm cộng đồng đề xuất, đảm bảo hỗ trợ có hiệu quả cho các tổ nhóm cộng đồng tham gia dự án và tranh thủ nguồn kinh phí trung ương giao thì UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 tỷ đồng/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng là phù hợp.

Mặt khác, qua tham khảo một số tỉnh đã ban hành mức hỗ trợ tối đa một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thì có tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành mức hỗ trợ tối đa 3 tỷ đồng/dự án (Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

3. Ý kiến thẩm tra: Về quy định chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (quy định tại khoản 7 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết):

Tại điểm 3 khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định: “3. Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất **hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển xuất**”.

Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết chưa quy định đầy đủ nguồn kinh phí và chưa quy định mức chi phí tối đa theo quy định nêu trên. Đề nghị xem xét, bổ sung trong dự thảo nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định.

Nội dung tiếp thu, giải trình:

UBND tỉnh xin tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

Với nội dung trên, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (Báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Sở NN&PTNT;
- CVP, PCVP;
- Phòng NNTNTMT;
- Lưu: VT, Cúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất